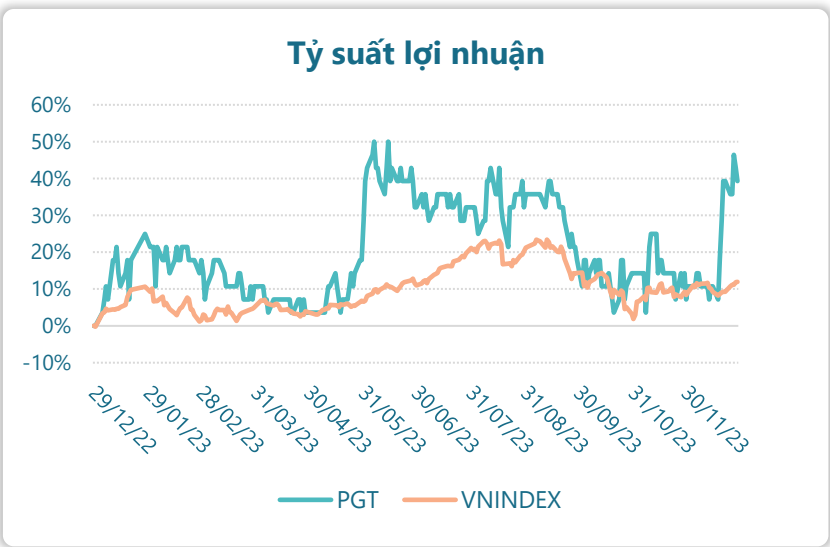
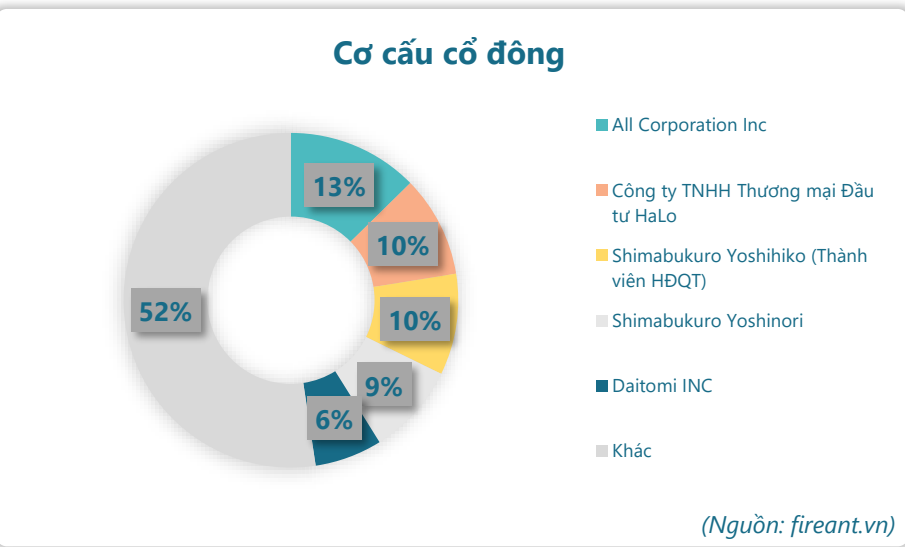
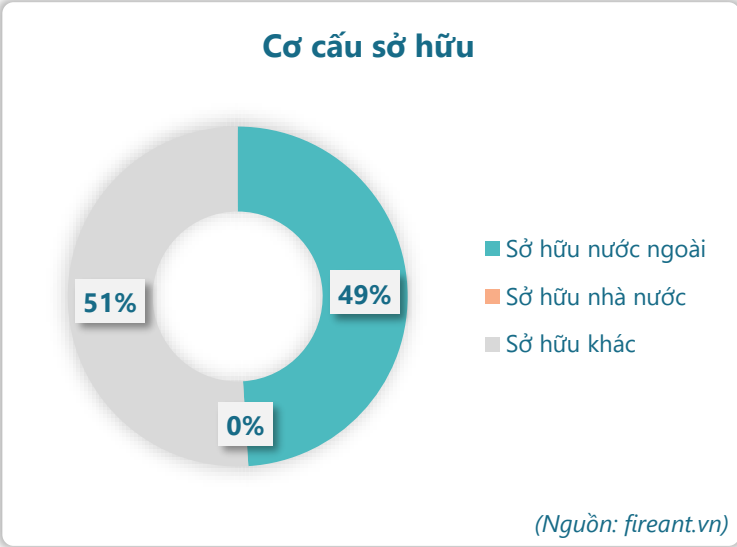
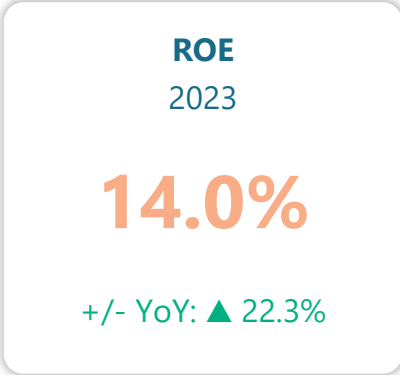
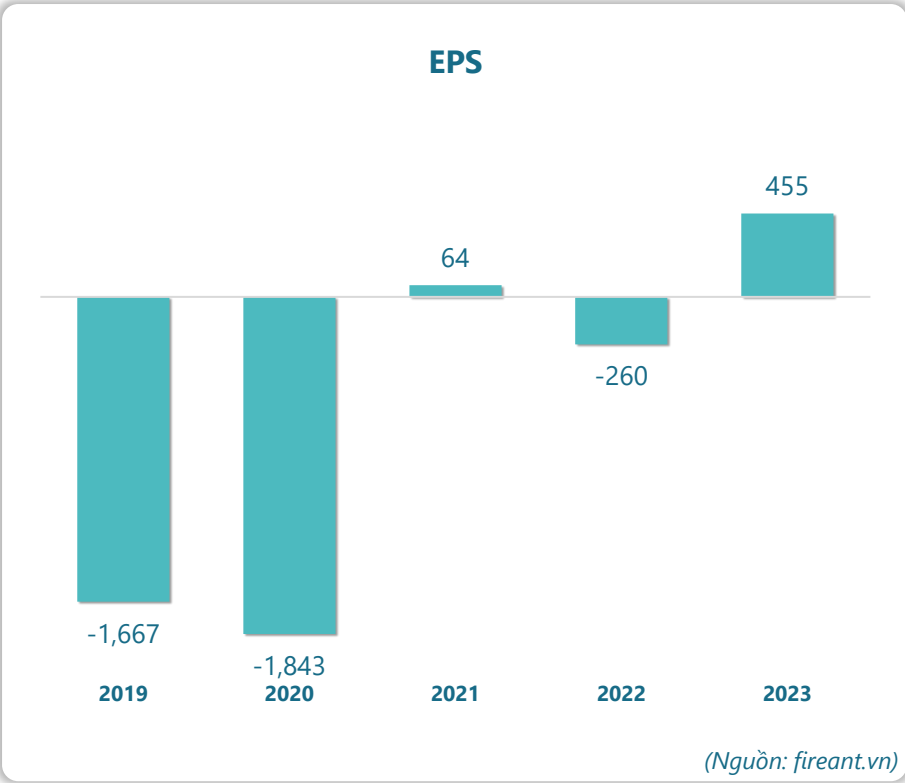
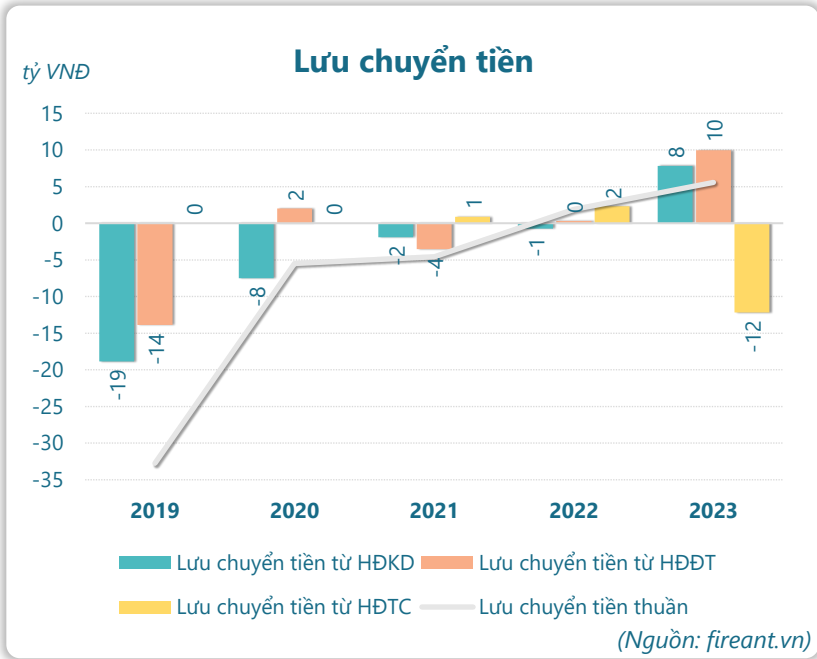
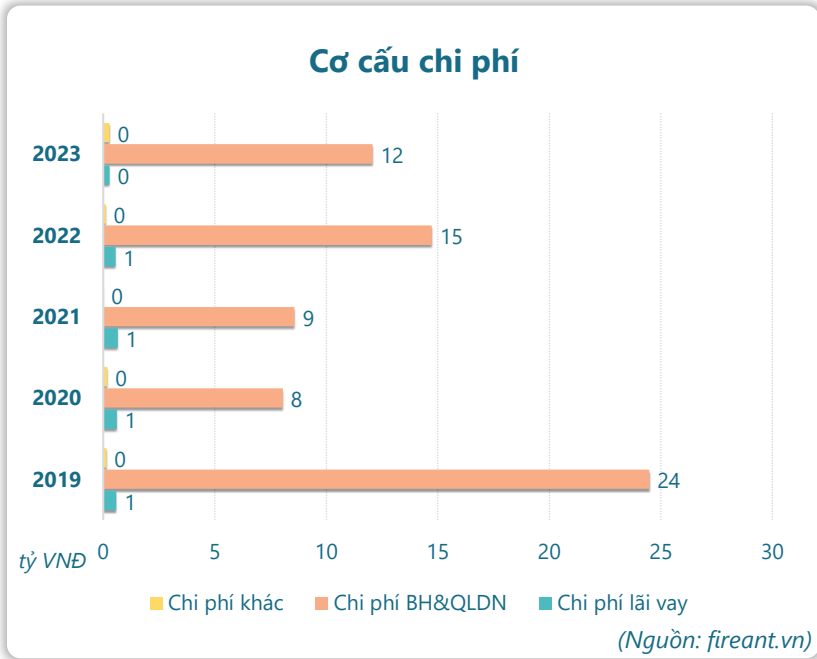
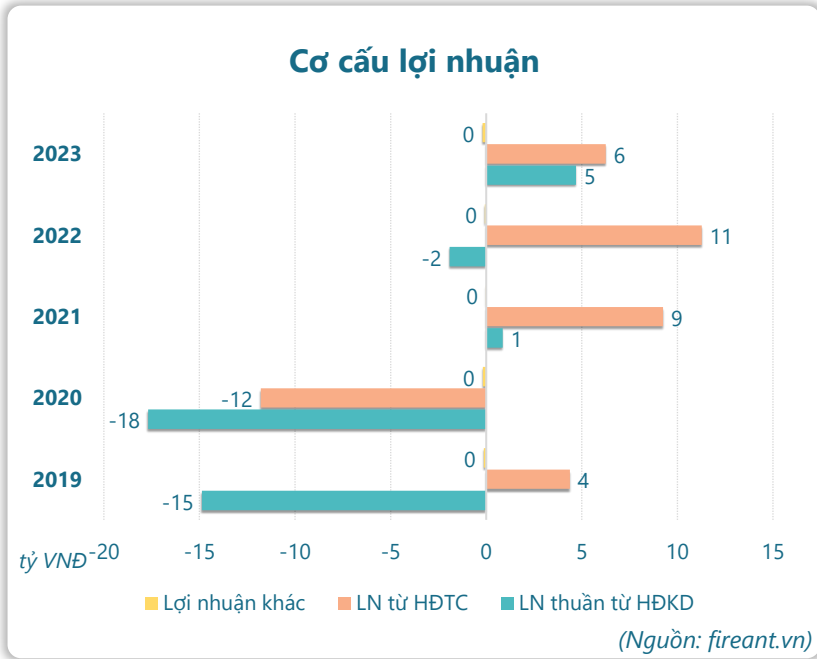
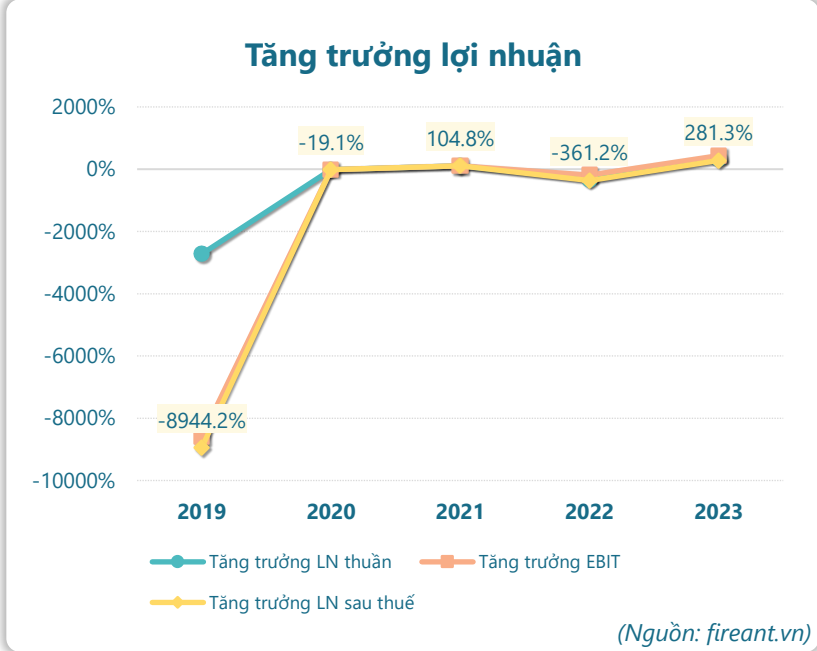
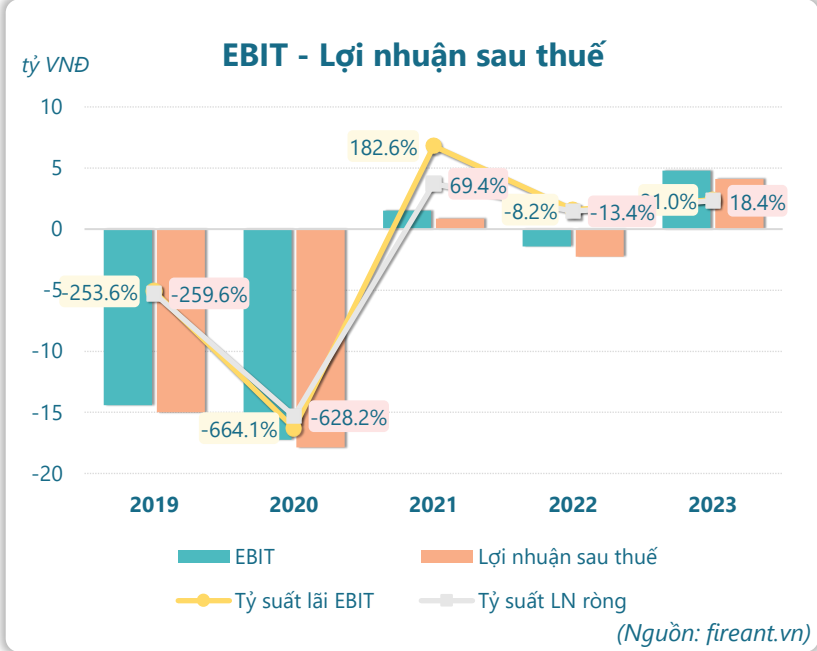
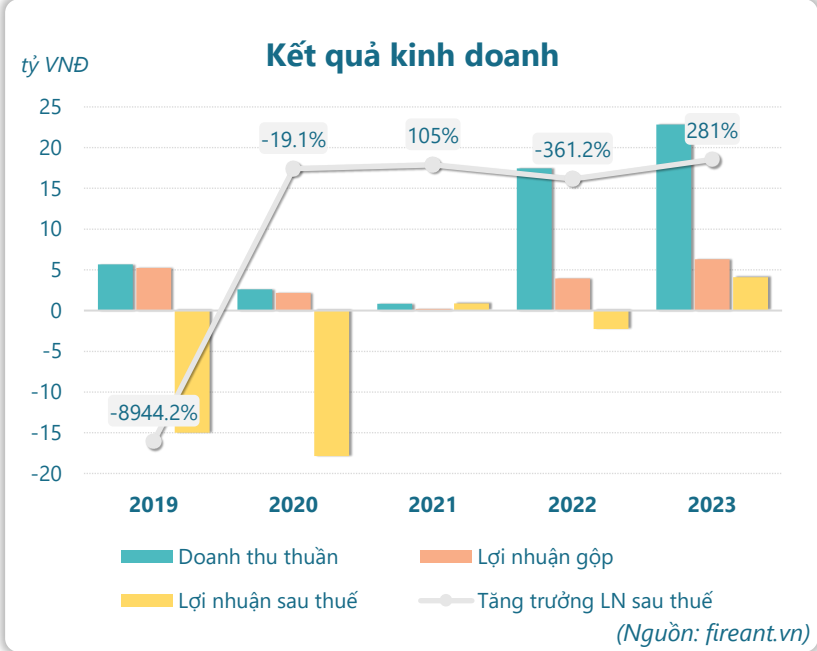


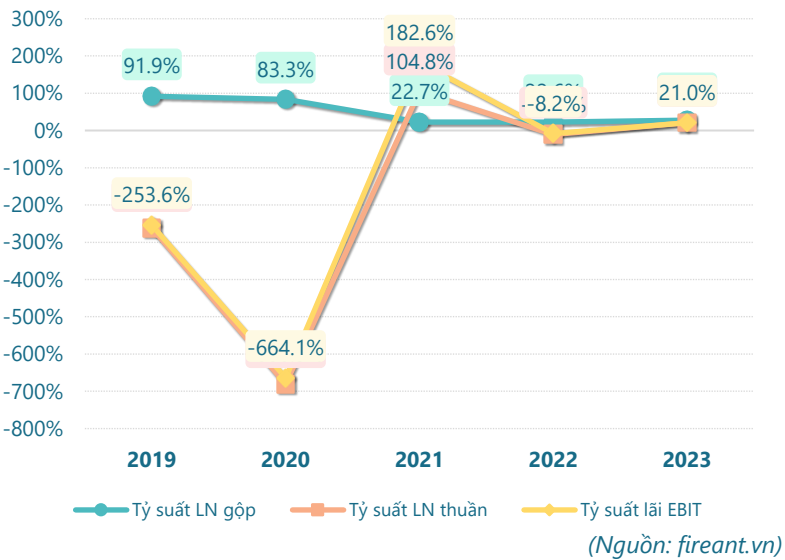
Ngày	3,900 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	25.8%	25.8%	5.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,800 - 4,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	36
Số lượng CPLH (CP)	9,241,801
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,165
Sở hữu nước ngoài	49.0%
Beta	0.48
EPS	455
P/E	8.6

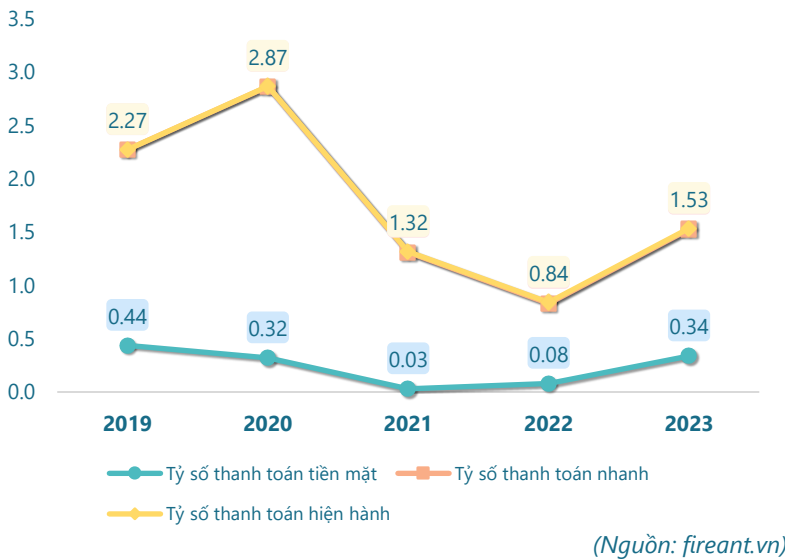




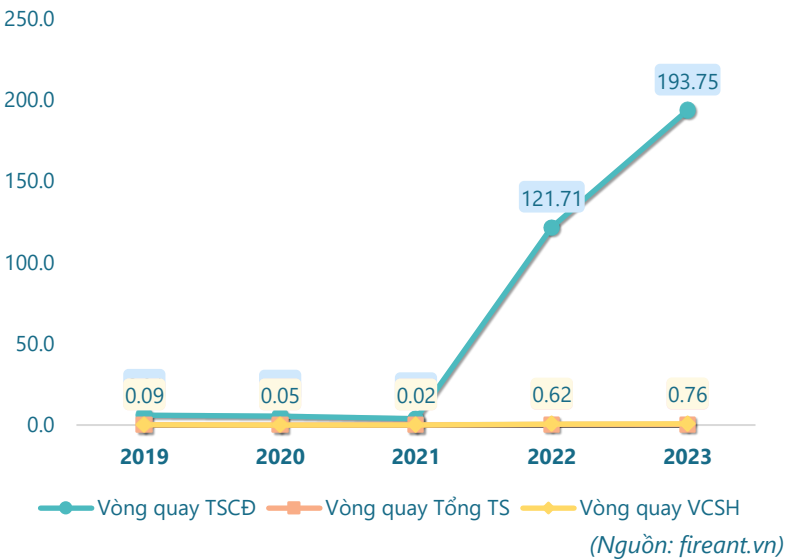
Tỷ suất lợi nhuận



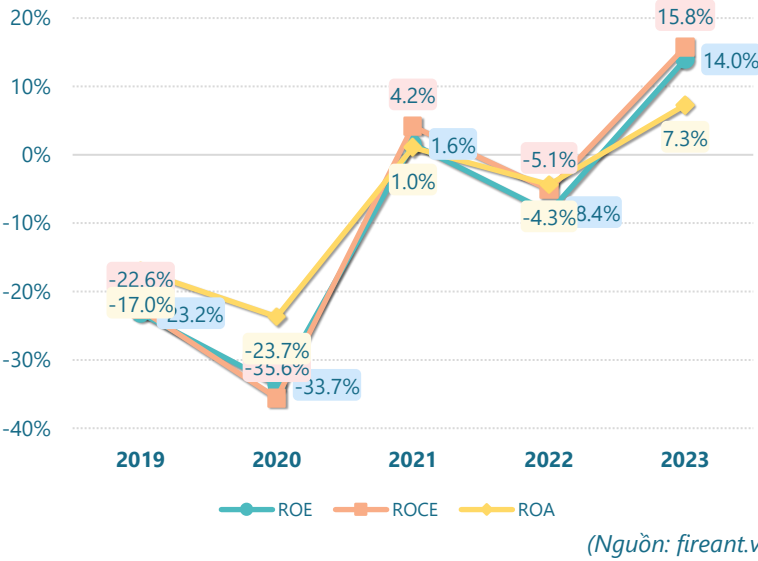
Chỉ số thanh khoản



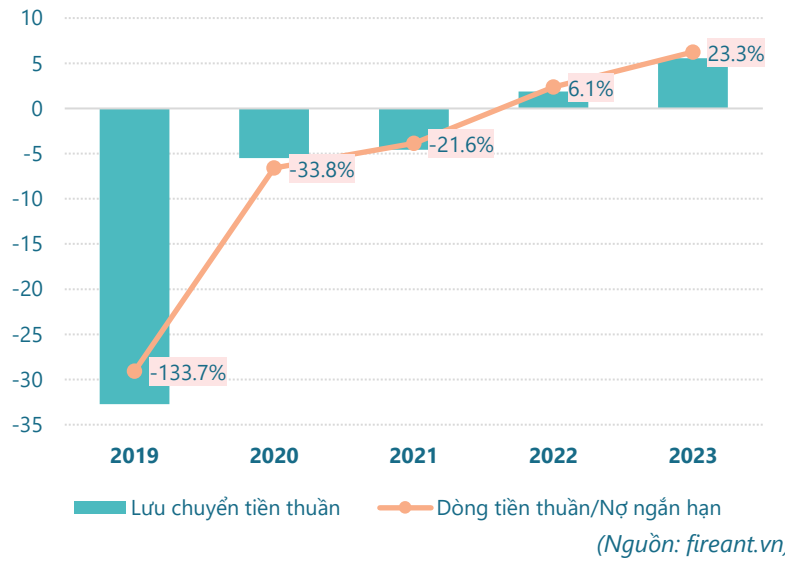
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

